

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản cấp trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Hoạt động kiểm tra, rà soát phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời để phát hiện những sai sót, vướng mắc, tồn tại; những văn bản mâu thuẫn, chồng chéo trái pháp luật và đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi để xử lý.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

a) Về tự kiểm tra văn bản QPPL:

- Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra 100% các văn bản QPPL do UBND tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

b) Về kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền:

- Nội dung công việc: Thực hiện kiểm tra 100% các văn bản QPPL nhận được thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan tư pháp theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Đối với Sở Tư pháp còn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo địa bàn đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 12/12/2020 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND và UBND các huyện, thành phố trong tỉnh năm 2021.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

c) Công tác xử lý văn bản QPPL qua kiểm tra:

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo Kết luận kiểm tra văn bản QPPL của cơ quan, người có thẩm quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã (*đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc ban hành văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp*).

+ Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương xử lý kịp thời đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

+ Nội dung công việc: Tiến hành theo dõi và đôn đốc cơ quan, đơn vị và địa phương xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo. Tham mưu, kiến nghị xử lý đối với trường hợp cơ quan ban hành văn bản xử lý không triệt để hoặc không đúng quy định, thẩm quyền.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên theo văn bản làm căn cứ pháp lý:

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện có trách nhiệm phối hợp Ban Pháp chế HĐND cùng cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát đối với các văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Ở cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế của HĐND tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

b) Rà soát theo yêu cầu, kế hoạch:

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện rà soát đối với các văn bản có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Ở cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

c) Rà soát các văn bản QPPL đã ban hành để thực hiện trách nhiệm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhưng đến nay văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã hết hiệu lực thi hành:

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để thực hiện trách nhiệm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát đối với các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

d) Rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp đã ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng:

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban chuyên môn của UBND cấp huyện. Ở cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế của HĐND tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát, tổng hợp kết quả rà soát báo cáo UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

đ) Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2021:

- Nội dung công việc: Rà soát, lập Danh mục các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tính đến hết ngày 31/12/2021 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (hoặc Văn phòng huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất là ngày 31/01/2022.

d) Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL:

- Nội dung công việc: Căn cứ kết quả rà soát, các đơn vị, địa phương kịp thời xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản QPPL không còn phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp Ban pháp chế HĐND và các đơn vị liên quan có văn bản đề xuất UBND hoặc trình HĐND cùng cấp xử lý.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

3. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: Giao Sở Tư pháp lồng ghép việc kiểm tra vào kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2021.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2021.

4. Cập nhật văn bản QPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Nội dung công việc: Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2021.

5. Công tác báo cáo, thống kê

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021 của cơ quan, đơn vị và địa phương mình gửi về Sở Tư pháp (*được lồng ghép vào Báo cáo năm công tác tư pháp hàng năm*).

- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả và Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021 trên địa tỉnh cho UBND tỉnh và quy định Bộ Tư pháp (*được lồng ghép vào Báo cáo năm công tác tư pháp hàng năm*).

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chỉ đạo cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác pháp chế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan chủ động tổ chức tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý. Kịp thời tham mưu xử lý đối với các văn bản qua kiểm tra, rà soát phát hiện có nội dung sai sót hoặc không còn phù hợp.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL do địa phương mình ban hành.

4. Trên cơ sở Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

5. Kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCBdv54.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền